

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/DS - ST
Ngày: 09-8-2023
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Sơn
2. Ông Cao Văn Quyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Luyến – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2023/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B (LPB).

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà T, số B đường T, phường T, Quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện: Ông Phạm Doãn S vụ: Tổng giám đốc

Ủy quyền cho Ông Lê Chí L vụ: Giám đốc Chi nhánh S1.

Địa chỉ nhận thông báo của Tòa án: Số A H, phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn:

Anh Huỳnh Minh N, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng

Chị Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm: 1995

Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng

(Đại diện Ngân hàng có mặt; Anh N và chị Y vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/3/2023, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần B trình bày:

Anh Huỳnh Minh N và chị Nguyễn Thị Ngọc Y vay vốn tại Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh S1 như sau:

Hợp đồng tín dụng số HDTD58D202000187 ký ngày 22/10/2020: Số tiền vay: 300.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng*)

Thời hạn vay: 60 tháng; Phương thức cho vay: Cho vay từng lần

Kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc được chia làm 60 kỳ, mỗi tháng 1 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 5.000.000 đồng cố định vào ngày 10 hàng tháng. Kỳ trả đầu tiên là ngày 10/12/2020, kỳ cuối trả 5.000.000 đồng vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn. Không ân hạn.

Kỳ hạn trả lãi: Lãi vay được trả vào ngày 10 cùng với tiền gốc, lãi vay tính theo dư nợ thực tế.

Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng hợp pháp (Mua sắm trang thiết bị, nội thất gia đình,..)

Lãi suất cho vay: 14%/năm.

Phương thức áp dụng và điều chỉnh lãi suất: Áp dụng lãi suất theo phương thức lãi suất định kỳ thay đổi theo thời hạn cho vay theo đó:

Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần.

Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là: Cho vay không tài sản đảm bảo.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, anh Huỳnh Minh N và chị Nguyễn Thị Ngọc Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP B và phía Ngân hàng cũng đã

nhiều lần đơn đốc, gửi thông báo nợ quá hạn cũng như lập biên bản làm việc nhưng khách hàng vẫn không thanh toán nợ.

Cụ thể, anh **Huỳnh Minh N** và chị **Nguyễn Thị Ngọc Y** đã vi phạm Điều 8 tại hợp đồng tín dụng số HDTD58D202000187 ký ngày 22/10/2020, đã không thanh toán nợ đầy đủ từ ngày 10/01/2023, với tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/03/2023 là 182.719.542 đồng. Cụ thể như sau: gốc: 175.000.000 đồng; lãi: 7.239.531 đồng; lãi chậm trả: 480.019 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu Tòa án buộc anh **Huỳnh Minh N** và chị **Nguyễn Thị Ngọc Y** thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho **Ngân hàng thương mại cổ phần B** với tổng số tiền tạm tính đến xét xử ngày 09/8/2023 là 193.899.487 đồng. Cụ thể như sau: gốc: 175.000.000 đồng; lãi: 16.312.606 đồng; lãi chậm trả: 2.586.885 đồng.

Trong thời gian chưa thanh toán nợ, anh **Huỳnh Minh N** và chị **Nguyễn Thị Ngọc Y** phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định của pháp luật cho đến khi tất toán khoản vay.

Bị đơn là anh Huỳnh Minh N và chị Nguyễn Thị Ngọc Y vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Tư cách của người tham gia tố tụng tuân thủ theo đúng quy định của Điều 68, 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ vì vậy đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí và chi phí tố tụng: đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa, các bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời cũng không có yêu cầu phản tố. Xét thấy, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách đã tiến hành các thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho các bị đơn đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn là có căn cứ và đúng với quy định tại khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu các bị đơn cùng chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền vốn vay và lãi phát sinh còn nợ. Xét thấy, việc các bị đơn vay tiền với mục đích sử dụng tiêu dùng cho chính các bị đơn, cho nên, các bị đơn phải cùng có trách nhiệm và nghĩa vụ thanh toán nợ cho nguyên đơn là phù hợp. Do bị đơn không thanh toán tiền vốn vay và lãi phát sinh cho nguyên đơn là đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Cho nên, yêu cầu của nguyên đơn đòi các bị đơn cùng chịu trách nhiệm thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 175.000.000 đồng và 18.899.487 đồng tiền lãi phát sinh tính đến ngày 09/8/2023. Cộng chung là 193.899.487 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ là chính đáng, có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí DSST.

Các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải cùng chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2, Điều 227, khoản 1, khoản 3, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 16 Điều 4, Điều 12, Điều 90, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-VPQH ngày 12/12/2017 của **Văn phòng Q.**

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ khoản 2, Điều 26, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của **Ngân hàng thương mại cổ phần B**. Buộc anh **Huỳnh Minh N** và chị **Nguyễn Thị Ngọc Y** cùng chịu trách nhiệm trả cho **Ngân hàng thương mại cổ phần B** số tiền vốn vay còn nợ là 175.000.000 đồng và 18.899.487 đồng tiền lãi phát sinh tính đến ngày 09/8/2023. Cộng chung là 193.899.487 đồng (một trăm chín mươi ba triệu tám trăm chín mươi chín ngàn bốn trăm tám mươi bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh **Huỳnh Minh N** và chị **Nguyễn Thị Ngọc Y** còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng vay vốn, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của **Ngân hàng thương mại cổ phần B** thì lãi suất mà anh **Huỳnh Minh N** và chị **Nguyễn Thị Ngọc Y** phải tiếp tục thanh toán cho **Ngân hàng thương mại cổ phần B** theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của **Ngân hàng thương mại cổ phần B**.

2. Về án phí:

Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. **Ngân hàng thương mại cổ phần B** được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **4.568.000 đồng (bốn triệu năm trăm sáu mươi tám ngàn đồng)** theo biên lai thu số 0007118 ngày 28/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

Anh **Huỳnh Minh N** và chị **Nguyễn Thị Ngọc y** phải cùng chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.694.974 đồng (chín triệu sáu trăm chín mươi bốn ngàn chín trăm bảy mươi bốn đồng).

3. Án xử công khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn mặt tại phiên Tòa và có mặt khi tuyên án.

Anh **Huỳnh Minh N** và chị **Nguyễn Thị Ngọc Y** không có mặt tại phiên Tòa và cũng không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hải Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hải Duy